TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 15 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Đặng Trọng T, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; đều có cùng địa chỉ: xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: anh Đặng Trọng T và chị Nguyễn Thị N lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 8 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa anh T và chị N là hôn nhân hợp pháp.

Anh Đặng Trọng T và chị Nguyễn Thị N đều thừa nhận: sau ngày cưới, anh T, chị N sống với nhau hạnh phúc đến tháng 02 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, thiếu niềm tin lẫn nhau nên dẫn đến vợ chồng thương xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù đã được nội ngoại hai bên cũng như Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng T, chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N.

[2] Về con chung: anh Đặng Trọng T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Đặng Trọng P, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012 và Đặng Trọng Phan A, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017. Anh T, chị N thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 500.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Phan A mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét, thỏa thuận của anh T và chị N hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: anh Đặng Trọng T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Đặng Trọng T và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận anh T chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xét thỏa thuận của anh T và chị N hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Trọng T và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: giao các cháu Đặng Trọng P, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012 và Đặng Trọng Phan A, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi. Anh Đặng Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 500.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Phan A mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi con trưởng thành. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Đặng Trọng T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: anh Đặng Trọng T chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004490 ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền